

▢ Bài 1: CIA t^on vào Đông D^ong



T^o trái sang: ông Ngô Đình Nhu, bà Harwood, Giám m^oc Ngô Đình Th^oc, Tr^o...

Tính đ^on 1.11.2009 là đã 46 năm ngày các t^ong l^onh Sài Gòn làm cu^oc đ^oo chính quân s^o l^ot đ^o ông Ngô Đình Di^om. T^o đó đ^on nay, khá nhi^ou tài li^ou đã đ^oc gi^oi m^ot cho th^oy vai trò c^oa ng^o i M^o trong cu^oc đ^oo chính cũng nh^o t^om ^onh h^ong c^oa h^o cho đ^on ngày 30.4.1975.

Vào tháng 2.2009, C^o quan Tình báo Trung ^ong M^o (CIA) đã cho gi^oi m^ot 5 tài li^ou liên quan đ^on Vi^ot Nam và Đông D^ong, trong đó có 2 tài li^ou quan tr^ong:

- CIA and The House of Ngo: Covert Action in South Vietnam, 1954-63 (CIA và tri^ou đ^oi nhà Ngô: Đi^op v^o m^ot ^o Nam Vi^ot Nam, 1954-63)

- CIA and The Generals: Covert Support to Military Government in South Vietnam (CIA và các t^ong l^onh: H^ou thu^on bí m^ot cho chính quy^on quân s^o ^o Nam Vi^ot Nam)

T^op tài li^ou “CIA và tri^ou đ^oi nhà Ngô” g^om 232 trang, chia thành 15 ch^ong. Chúng tôi xin l^oc đ^och nh^ong ph^on quan tr^ong làm thành lo^ot bài này, g^om nh^ong ph^on liên quan, đ^on đ^on v^o l^ot đ^och đ^o Ngô Đình Di^om và cái ch^ot c^oa 2 anh em h^o Ngô.

Vào th^oi đi^om ông Ngô Đình Di^om nh^om ch^oc Th^o t^ong đ^ou tháng 7.1954, CIA đã có quá trình ho^ot đ^ong ^o Vi^ot Nam đ^oc 4 năm, v^oi n^o l^oc đ^ou tiên là giúp quân Pháp ch^ong l^oi Vi^ot Minh. Lúc này, tình hình th^o gi^oi có nhi^ou bi^on chuy^on quan tr^ong: Đ^ong C^ong s^on Trung Qu^oc do Mao Tr^och Đông l^onh đ^oo đã chi^on th^ong T^ong Gi^oi Th^och, trong khi xung đ^ot di^on ra trên bán đ^oo Tri^ou Tiên. Đi^ou đó khi^on M^o đ^ot ^ou tiên cho vi^oc ngăn ch^on ^onh h^ong c^oa phe XHCN, và Đông D^ong tr^o thành ti^on đ^on quan tr^ong.

Các tài li^ou gi^oi m^ot c^oa CIA

Nh^ong gì mà Joseph Alsop nhi^ou năm sau này g^oi là “đi^ou k^o di^ou” c^oa s^o thành công c^oa CIA ^o Vi^ot Nam chính là s^on ph^om c^oa m^oi quan h^o thân thi^ot gi^oa CIA và anh em h^o Ngô, nh^ot là Ngô Đình Nhu. Chính quy^on c^oa T^ong th^ong M^o Dwight D.Eisenhower tin t^ong vào nh^ong s^o v^o bí m^ot c^oa CIA nh^o là ph^ong ti^on đ^o ngăn ch^on ^onh h^ong c^oa Liên Xô. CIA đã đ^ot đ^oc nhi^ou thành qu^o nh^o vi^oc tái l^op ngai vàng cho nhà vua Iran năm 1953; và vào tháng 3.1954,

ngay tr c khi Pháp th t tr n t i Đi n Biên Ph , CIA cũng đã b o tr thành công cu c đ o chính quân s l t chính ph cánh t ư qu c gia Guatemala vùng Trung M . Còn tr c đó, m i quan h thân m t gi a CIA và T ng th ng Philippines Ramon Magsaysay đã giúp ông thành công trong vi c đàn áp phong trào n i d y Huk. Thành th ra, b t đ u t gi a năm 1954, vi c CIA đóng vai trò “lãnh đ o ng m” Nam Vi t Nam không có gì l .

“N c Vi t Nam T do” (Free Vietnam) - nh ng i M th ng g i, đ ch lãnh th Vi t Nam t vĩ tuy n 17 tr vào Nam sau Hi p đ nh Geneve - thi u th n không ch m t c c u t ch c chính quy n, mà còn thi u c viên ch c ng i b n x đ th c thi quy n l c. T t c đ u này cho th y, m t khi quy t đ nh đ ng sau l ng ông Di m, Washington đã nh n trách nhi m t o l p m t nhà lãnh đ o và xây d ng c m t b máy chính quy n.

Vào đ u năm 1954, khi T ng th ng Eisenhower quy t đ nh t ng b c th chân Pháp Đông D ng, CIA b t đ u xem “chân t ng” c a nh ng nhân v t lãnh đ o Vi t Nam nào kh dĩ có th tr c ti p ch ng l i phong trào Vi t Minh lan r ng.

S dĩ ông Di m đ c ng i M đ đ u là vì ông có đ c 3 y u t mà hi m có nhân v t nào lúc đó đ t đ c: Ông là nhân v t ch ng C ng, là ng i Thiên Chúa giáo, và gi i ti ng Anh. Y u t ti ng Anh h t s c quan tr ng, vì vào th i đ m đó, đa s quan ch c Vi t Nam đ u còn nh h ng ch ng trình Pháp, nói và vi t ti ng Pháp thông th o, th m chí nhi u ng i còn gi qu c t ch Pháp. Ông Di m có l i th khi ông t ng s ng H i Truy n giáo Maryknoll New York và New Jersey t năm 1951 đ n 1953. Nh ng năm tháng M đã giúp ông tranh th v n đ ng hành lang đ đ c m t s nhân v t ti ng t m c a M đ đ u, trong đó ph i k đ n H ng y Spellman, các th ng ngh sĩ Mike Mansfield và John F. Kennedy (sau này là t ng th ng). Nh nh ng ti p c n đó, ông Di m có thêm l i th tranh th đ c s ư ng h c a nh ng nhà l p pháp M có nh h ng l n đ n chính sách Đông Á là dân bi u Walter Judd (đ ng C ng hòa, bang North Dakota) và th ng ngh sĩ Hubert Humphrey (đ ng Dân ch , bang Minnesota, sau này là phó t ng th ng), nh t là khi cu c Chi n tranh l nh lên đ n th i k cao đi m.

Ông Di m đã t o cho mình danh ti ng là m t “ng i qu c gia” khi vào năm 1933, ông t ch c B tr ng N i v trong chính ph c a Hoàng đ B o Đ i, khi ng i Pháp bác b nh ng đ ngh c i cách c a ông. Và đ n th i đ m năm 1954, khi c n m t ng viên đáp ng đ tiêu chu n c a c M và Pháp, thì không ai đ đ u ki n h n h Ngô. Ngày 18.6.1954, B o Đ i lúc đó Pháp, đã m i ông Di m đ ng ra thành l p n i các thay th cho chính ph c a Hoàng thân B u L c.

Khi ông Di m đ m nh n ch c v th t ng, ho t đ ng c a CIA Vi t Nam chia làm 2 nhánh. Nhánh th nh t: CIA Saigon Station, là b ph n chính th c thu c quy n đ u khi n t T ng hành dinh CIA Langley, Virginia, M , ho t đ ng bí m t t i Sài Gòn, có nhi m v đánh giá tr c ti p nh ng chính khách qu c gia đó, chu n b nhân s cho m t chính ph ư Nam Vi t Nam. T ng hành dinh CIA đã ch n Paul Harwood, nhân v t đã t t nghi p khoa Á châu h c, ph trách.

B ph n th 2 c a CIA là Saigon Military Mission (SMM), v n đ c hình thành trong cu c h p c a H i đ ng An ninh qu c gia M tháng 1.1954, khi ai đó ti n c đ i tá Edward Lansdale, ng i t ng n i danh là nhân v t “ki n l p vua” (Kingmaker) Philippines, đ c giao nhi m v tìm ki m m t ng i Vi t Nam t ng đ ng v i Ramon Magsaysay c a Philippines. H i đ ng An ninh qu c gia ch p thu n vi c b nhi m Harwood, v n đã đ n Sài Gòn trong tháng 4.1954, và

đi tá Lansdale theo gót đến Hòn ngọc Viễn Đông vào tháng 6 năm đó.

Ngoại trưởng Mỹ lúc đó là John Foster Dulles, cùng em ruột là Giám đốc CIA Allen Welsh Dulles, đã hứa thu nhận cho việc bố trí nhiệm vụ. Và với tư cách người đứng đầu bộ phận CIA thứ 2, đi tá Lansdale không phải báo cáo cho McCarthy ở Sài Gòn hay Chánh sứ Viễn Đông nữa, mà là báo cáo trực tiếp cho Giám đốc CIA Allen Dulles. Bộ phận thứ 2 do Lansdale phụ trách, Saigon Military Mission (SMM), tức Phái bộ Quân sự Sài Gòn, mà nhân viên thuộc quyền của Lansdale đứng đầu quân phục và làm việc dưới danh nghĩa Phái bộ Cố vấn quân sự Mỹ (MAAG), và sau này được trách vụ các hoạt động dân sự và bình định nông thôn.

Ông Diệm và bào đệ là Ngô Đình Nhu - nhà họ ông Diệm 11 tuổi, trong vai trò cố vấn - đứng xem Lansdale và Harwood là những kênh liên lạc với Washington. Được biết, Lansdale còn cho anh em họ Ngô biết về mối liên hệ trực tiếp của ông ta với các cấp làm chính sách ở Washington. Yếu tố quan trọng nhất là Lansdale được các sĩ quan họ của anh em Dulles khi nói cho ông ta có nhiệm vụ như những người làm chính sách của Mỹ.

Vào đầu thập niên 1950, chủ nghĩa tích cực cùng những hứa hẹn của CIA từng phần với những gì mà số quán Mỹ chờ đợi. Hai vị đại sứ đầu tiên của Mỹ lên quan tâm đến những lợi ích của Pháp tại Việt Nam và thông tin ra nghi ngờ khả năng cùng triền vãn của ông Diệm trong vai trò lãnh đạo. Không nghi ngờ gì với việc các vị đại sứ Mỹ cùng bỏ tham mưu của họ có thể nhận số tiền của hai bộ phận CIA do Harwood và Lansdale đứng đầu. Nhưng hai vị đại sứ Mỹ đầu tiên thì ông Diệm là Donald Heath và tướng Lawton Collins đã không làm vậy.

Đại sứ Heath, một nhà ngoại giao chuyên nghiệp, trở thành lãnh đạo phái bộ của Mỹ tại Sài Gòn năm 1950. Trên bình diện cá nhân, ông có vẻ chịu ảnh hưởng của những ác cảm người Pháp đối với anh em họ Ngô, được biết chia sẻ sự chán ghét đối với ông Ngô Đình Nhu. Chỉ 4 tháng sau khi ông Diệm giữ ghế thủ tướng, ông Heath đã rời Sài Gòn. Tân đại sứ Mỹ là cố vấn đại tướng Lawton Collins, một quân nhân nổi tiếng trong Thế chiến 2, và từng là Tham mưu trưởng Lữ đoàn quân Mỹ trong chiến tranh Triều Tiên. Đại sứ Collins được sang Nam Việt Nam đầu tháng 11.1954 với nhiệm vụ đánh giá khả năng lãnh đạo của Thủ tướng Ngô Đình Diệm, cũng như xu hướng những biện pháp giúp đỡ cho chính quyền Sài Gòn. Chỉ một tháng sau, Đại sứ Collins báo cáo với Washington rằng: “Ông Diệm không đủ khả năng đoàn kết mọi phe phái ở Nam Việt Nam”. Tháng 4.1955, ông chính thức đề nghị Ngoại trưởng Dulles thay thế ngay ông Diệm.

(Xin tìm đọc tiếp bài 2)